

Số: 13 /CBTT-CMW

Cà Mau, ngày 07 tháng 4 năm 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Thực hiện quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau thực hiện công bố thông tin như sau:

I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tên tổ chức: Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau.
2. Mã số doanh nghiệp: 2000101918.
3. Mã chứng khoán: CMW.
4. Trụ sở chính: Số 204 Quang Trung, phường 5, Tp.Cà Mau, tỉnh Cà Mau.
5. Điện thoại: 0290 3836723 - Fax: 0290 3836723.
6. Loại thông tin công bố:

24h Yêu cầu Định kỳ Bất thường

II. NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN

Công bố thông tin về: **Báo cáo thường niên Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau năm 2022** (Kèm theo Báo cáo số 15/BC-CMW ngày 07/4/2023).

Nội dung công bố thông tin nêu trên đã được công bố trên Website của Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau tại địa chỉ: <http://ctncamau.com.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, Tổ CBTT.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Hồ Tấn Luật
Chủ tịch Hội đồng quản trị

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC CÀ MAU**

Số: 15 /BC-CMW

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cà Mau, ngày 07 tháng 4 năm 2023

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CÀ MAU
Năm 2022**

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CÀ MAU
- Tên Công ty viết tắt: CAWACO
- Giấy CN ĐKDN: 2000101918
- Vốn điều lệ: 155.349.000.000 đồng
- Vốn chủ sở hữu 31/12: 168.785.159.246 đồng
- Địa chỉ: 204 Quang Trung, K3P5, thành phố Cà Mau
- Số điện thoại: 02903.836723
- Số fax: 02903.836723
- Website: www.ctncamau.com.vn
- Mã cổ phiếu: CMW

- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau tiền thân là Công ty Cấp nước Minh Hải, được thành lập ngày 29/02/1992 từ Xí nghiệp Cấp nước thị xã Cà Mau thuộc tỉnh Minh Hải.

Trước ngày Miền Nam giải phóng, được gọi là Ty Cấp thủy với nhiệm vụ là cung cấp nước cho khu vực thị xã Cà Mau (An Xuyên).

Trải qua nhiều năm phát triển, đổi mới và mở rộng mạng lưới sản xuất kinh doanh. Đến tháng 6 năm 2001, thực hiện Nghị quyết Trung ương về việc sắp xếp đổi mới doanh nghiệp, Công ty Công trình đô thị Cà Mau sáp nhập vào Công ty Cấp nước Minh Hải và đổi tên thành Công ty Cấp thoát nước và Công trình đô thị Cà Mau.

Công ty Cấp thoát nước và Công trình đô thị Cà Mau là một doanh nghiệp Nhà nước, hoạt động sản xuất kinh doanh - dịch vụ và công ích; có tư cách pháp nhân, có tài khoản riêng tại ngân hàng, hạch toán độc lập; được sử dụng con dấu theo mẫu quy định.

Đầu tháng 6 năm 2010, Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau quyết định chuyển đổi Công ty Cấp thoát nước và Công trình đô thị Cà Mau thành Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước và Công trình đô thị Cà Mau.

Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước và Công trình đô thị Cà Mau thực hiện cổ phần hóa theo Quyết định số 1201/QĐ-UBND ngày 21/8/2012 của UBND tỉnh Cà Mau.

Ngày 02/02/2016, Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước và Công trình đô thị Cà Mau kết thúc công tác cổ phần hóa, tiến hành Đại hội cổ đông lần đầu.

Ngày 17/02/2016, Công ty Cổ phần Cấp nước Cà Mau (Công ty) chính thức đi vào hoạt động.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

2.1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

Stt	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Chi tiết: Sản xuất nước tinh khiết đóng chai	1104
2	Khai thác, xử lý và cung cấp nước Chi tiết: Khai thác, xử lý và cung cấp nước sạch trên địa bàn thành phố Cà Mau và các huyện	3600 (chính)
3	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Kinh doanh các loại vật tư, thiết bị chuyên ngành cấp nước và các sản phẩm liên quan đến nước sạch	4663
4	Lắp đặt hệ thống điện	4321
5	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Tư vấn lập dự án đầu tư, quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, thiết kế giếng nước ngầm có công suất dưới 70 m ³ /h và các công trình chuyên ngành cấp nước	7020
6	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Dịch vụ kiểm định đồng hồ nước	7120
7	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn giám sát các công trình dân dụng, giao thông, thủy lợi, cấp nước,...	7490
8	Xây dựng nhà để ở	4101
9	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí	4322
10	Xây dựng nhà không để ở	4102
11	Xây dựng công trình đường bộ	4212

Stt	Tên ngành	Mã ngành
12	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
13	(Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện thì doanh nghiệp chỉ được kinh doanh ngành, nghề đó khi đủ điều kiện kinh doanh. Doanh nghiệp phải thực hiện đúng theo quy định của pháp luật)	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

2.2. Địa bàn kinh doanh: Thành phố Cà Mau và các huyện trong tỉnh.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1. Mô hình quản trị: Theo Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty, cơ cấu tổ chức và quản lý Công ty bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông.
- Hội đồng quản trị.
- Ban kiểm soát.
- Tổng giám đốc.

3.2. Tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Ban điều hành Công ty, gồm: Tổng giám đốc, hai Phó Tổng giám đốc và Kế toán Trưởng.

- Các bộ phận chuyên môn Công ty, gồm:

- + Phòng Tổ chức Nhân sự.
- + Phòng Kế toán Tài vụ.
- + Phòng Kế hoạch Kinh doanh.
- + Phòng Cấp nước an toàn.
- + Phòng Kỹ thuật.
- + Xưởng Cơ điện.

- Các Xí nghiệp, Chi nhánh trực thuộc Công ty, gồm:

- + Xí nghiệp Cấp nước thành phố Cà Mau 1.
- + Xí nghiệp Cấp nước thành phố Cà Mau 2.
- + Chi nhánh Cấp nước Sông Đốc.
- + Chi nhánh Cấp nước Trần Văn Thời.
- + Chi nhánh Cấp nước Đầm Dơi.
- + Chi nhánh Cấp nước Thới Bình.
- + Chi nhánh Cấp nước Cái Nước.
- + Chi nhánh Cấp nước U Minh.
- + Chi nhánh Cấp nước Phú Tân.
- + Chi nhánh Cấp nước Ngọc Hiển.

3.3. Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Định hướng phát triển

4.1. Các mục tiêu chủ yếu:

Xây dựng chiến lược đầu tư phát triển hệ thống cấp nước, phát triển thị trường và có các giải pháp cụ thể để phát triển chiến lược của công ty, từng bước đưa công ty phát triển và tăng trưởng bền vững.

Đảm bảo giá bán nước sạch theo đúng quy định.

Đầu tư cải tạo, nâng cấp, mở rộng và phát triển hệ thống cấp nước trên địa bàn tỉnh Cà Mau, đảm bảo đủ công suất để cung cấp nước an toàn, phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt và sản xuất, kinh doanh của người sử dụng nước theo chủ trương chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.

Tiếp tục thực hiện chủ trương đa ngành, đa nghề, tập trung mở rộng vùng phục vụ, chống thất thoát nước, đầu tư trang bị máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh theo hướng hiện đại hóa, tìm kiếm khách hàng mới nhằm làm tăng doanh thu, lợi nhuận.

Hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh được đề ra tại Đại hội đồng cổ đông và đảm bảo mục tiêu doanh thu, lợi nhuận cho năm 2022.

Thực hiện hoàn thành vai trò bảo toàn nguồn vốn cho cổ đông.

Huy động mọi nguồn vốn của các tổ chức để thực hiện đầu tư, nâng cấp thiết bị, công nghệ hiện đại, tiên tiến để nâng cao hiệu quả quản lý và hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tổ chức, quản lý lao động và đào tạo nguồn nhân lực theo hướng chuyên nghiệp.

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Ứng dụng công nghệ thông tin vào hệ thống điều hành và quản trị Công ty.

Cải tiến thiết bị, công nghệ và nâng cấp hệ thống mạng lưới đường ống cấp nước để tăng áp lực, lưu lượng và hạn chế tình trạng thất thoát nước.

Tập trung phát triển thị trường và tăng cường các hoạt động chăm sóc khách hàng, nhằm bám sát nhu cầu dùng nước thực tế của khách hàng để Công ty có giải pháp cải tiến thiết bị, công nghệ hoặc nâng cao chất lượng phục vụ.

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực Công ty thông qua các hoạt động trao đổi, học tập kinh nghiệm trong ngành nước hoặc đào tạo.

Ưu tiên nguồn vốn đầu tư phát triển khách hàng và nâng cấp thiết bị, công nghệ phù hợp với điều kiện kinh tế Công ty để phục vụ cung cấp nước sạch an toàn cho nhân dân ngày càng tốt hơn.

Từng bước thực hiện chủ trương chung của Chính phủ, của tỉnh về thanh toán không dùng tiền mặt, chuyển đổi số, ...

Chú trọng công tác ứng dụng khoa học, công nghệ vào quản lý, sản xuất và vận hành nhà máy nước theo hướng hiện đại.

Đáp ứng mọi nhu cầu và đảm bảo cấp nước an toàn cho sinh hoạt và sản xuất của đô thị, khu vực dân cư tập trung và khu công nghiệp.

Tích cực góp phần đảm bảo an ninh nước sạch.

Tăng tỷ lệ bao phủ dịch vụ cấp nước sạch trên địa bàn tỉnh ngày càng cao.

4.3. Các mục tiêu phát triển bền vững:

Khai thác và bảo vệ môi trường nước, bảo vệ nguồn cung cấp nước sạch. Chú trọng đến việc sử dụng hợp lý các nguồn tài nguyên thiên nhiên và đảm bảo cung cấp nước sạch, chất lượng đến người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Công ty luôn tuân thủ theo quy định đối với việc bảo vệ môi trường, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ.

Đảm bảo đời sống tạo công ăn việc làm, chế độ phúc lợi cho người lao động và đóng góp vào sự phát triển của xã hội.

Thường xuyên thực hiện các hoạt động tuyên truyền, hướng đến nâng cao nhận thức của người dân về bảo vệ môi trường nước, “an ninh nguồn nước”.

Công ty tích cực tham gia vào các hoạt động tình nguyện, hoạt động đền ơn đáp nghĩa và các hoạt động xã hội khác nhằm góp phần vào sự phát triển của cộng đồng dân cư.

5. Các rủi ro

5.1. Rủi ro về kinh tế:

Nền kinh tế nào cũng luôn chứa đựng những rủi ro được hình thành từ sự biến động của các nhân tố cơ bản như: Tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất, tỉ giá hối đoái,... các doanh nghiệp, với vai trò là một trong các chủ thể của nền kinh tế cũng không nằm ngoài sự tác động của các nhân tố trên.

Trong bối cảnh kinh tế thế giới còn tiềm ẩn nhiều rủi ro, kinh tế Việt Nam tuy đã có những dấu hiệu khởi sắc, nhưng sự phát triển chưa thật sự bền vững, tăng trưởng dựa vào khu vực FDI.

Sự ổn định và vững mạnh của nền kinh tế trong nước và thế giới là điều kiện hết sức quan trọng và cần thiết cho việc thực hiện các mục tiêu kinh tế của Công ty cũng như sự phát triển của ngành, của khu vực.

Do nước sạch được xếp vào dạng hàng hóa sinh hoạt thiết yếu, gắn với quá trình phát triển đất nước và luôn nằm trong danh mục khuyến khích đầu tư của Chính phủ. Tuy nhiên những biến động bất thường của nền kinh tế thế giới và kinh tế trong nước thời gian qua như biến động giá xăng, dầu, giá điện, giá nguyên vật liệu đầu vào và tình hình tài chính tiền tệ đã ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

5.2. Rủi ro về môi trường:

Hiện nay, tình trạng suy giảm nguồn tài nguyên nước ngầm trên phạm vi toàn vùng bán đảo Cà Mau đang càng nặng nề, biến đổi khí hậu, hiện tượng ô nhiễm nguồn nước đã và đang diễn biến phức tạp. Đây là trở ngại lớn cho Công ty trong việc đảm bảo chất lượng và lưu lượng nguồn nước sạch cung cấp cho người tiêu dùng và ảnh hưởng gián tiếp đến hoạt động kinh doanh. Vì thế, Công ty luôn chú trọng việc tìm kiếm, xây dựng các giải pháp nhằm đề phòng, ứng phó đối với các rủi ro bất khả kháng nhằm giảm thiểu tối đa các thiệt hại, giữ an toàn về người, tài sản và hoạt động của Công ty.

5.3. Rủi ro đặc thù ngành:

Rủi ro thất thoát nước luôn là mối quan tâm hàng đầu đối với các doanh nghiệp ngành cấp nước nói chung và Công ty nói riêng. Tình trạng thất thoát nước có thể xảy ra khi các đường ống ngầm bị rò rỉ, hư hỏng hay khi đường ống của Công ty bị đấu ống trái phép,... để hạn chế rủi ro này, Công ty thường xuyên kiểm tra hệ thống mạng đường ống cung cấp nước, định kì xây dựng kế hoạch cụ thể cho việc tu sửa, nâng cấp đường ống,...

Là doanh nghiệp hoạt động trong ngành cấp nước, Công ty phải chịu sự kiểm soát về giá nước bán cho khách hàng, với phương án giá đã được cấp thẩm quyền phê duyệt và đang nằm ở mức thấp (so với các Công ty cấp nước ở khu vực đồng bằng Sông Cửu Long). Nếu không kiểm soát được chi phí, Công ty phải đối mặt với nguy cơ sụt giảm lợi nhuận, thậm chí thua lỗ.

Hoạt động sản xuất nước Công ty sử dụng nguồn điện năng rất lớn để vận hành máy bơm nước và các thiết bị xử lí nước làm chi phí điện trở thành khoản mục chi phí lớn trong giá thành nước. Bên cạnh đó, Công ty còn sử dụng hóa chất để xử lí nước như clo, biến động giá cả (tăng) những nguyên nhiên liệu này cũng phần nào ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty.

Chính vì vậy, Công ty đã đề ra chương trình, kế hoạch sản xuất cụ thể về lượng nước và nguyên nhiên liệu cần thiết để xử lí nước nhằm gia tăng hiệu quả và quản lý chi phí đầu vào, một cách chặt chẽ.

5.4. Rủi ro pháp luật:

Tuân thủ quy định pháp luật là một trong những tiêu chí hàng đầu, là kim chỉ nam trong việc định hướng hoạt động của Công ty.

Với những đặc thù của công ty cổ phần hoạt động trong ngành cấp nước, những hoạt động của Công ty đều chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật thuế, Luật Tài nguyên nước, Luật Bảo vệ môi trường, Bộ luật Lao động, và các văn bản quy phạm pháp luật khác cùng với các quy định, tiêu chuẩn an toàn và chất lượng nguồn nước. Tuy nhiên, do hệ thống pháp luật Việt Nam và cơ chế quản lý đang trong quá trình hoàn thiện nên các rủi ro về

mặt pháp lý vẫn luôn hiện hữu và đòi hỏi Công ty phải luôn chủ động trong công tác nghiên cứu, cập nhật nhanh chóng các quy định pháp lý để vận dụng cho phù hợp, hạn chế tối đa những rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

5.5. Rủi ro về giá:

Đặc thù ngành cung cấp nước sạch là ngành dịch vụ công ích và thuộc sự kiểm soát giá của Nhà nước. Do đó, giá bán nước sạch trên địa bàn là do UBND tỉnh quyết định, Công ty không chủ động điều chỉnh khi có sự biến động lớn như: các yếu tố cấu thành đầu vào làm tăng giá thành sản phẩm nước, các chính sách của Nhà nước nằm trong cơ cấu giá thay đổi, ... Công ty phải lập phương án trình các cơ quan có thẩm quyền thẩm định, lấy ý kiến của các đối tượng chịu sự tác động của việc điều chỉnh giá nước, do đó, giá bán nước sạch không được điều chỉnh kịp thời làm ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh.

Chính vì vậy, Công ty chịu rủi ro về giá là rất cao. Nếu không kiểm soát được tỷ lệ thất thoát nước, chi phí nguyên vật liệu sản xuất, tiết kiệm chi phí, tiết giảm chi phí đầu tư, chi phí vận hành hệ thống mạng lưới ống phân phối thì nguy cơ tăng chi phí, giảm lợi nhuận, ảnh hưởng đến tiền lương người lao động, cổ tức của cổ đông là rất lớn.

5.6. Rủi ro tỷ lệ thất thoát nước:

Tỷ lệ thất thoát nước luôn là yếu tố được quan tâm hàng đầu, thường nước rò rỉ được phân theo 02 loại: dễ thấy (nước tràn trên mặt đất) và khó thấy (chảy ngầm dưới lòng đất, chảy vào hệ thống cống thoát nước, kênh, rạch,...) nên việc kiểm soát thất thoát nước rất khó khăn.

So với các tỉnh trong cùng khu vực thì tỷ lệ thất thoát nước tại tỉnh Cà Mau luôn nằm trong nhóm có tỷ lệ thất thoát nước trung bình, nguyên nhân là do hệ thống đường ống cấp nước ở một số khu vực quá cũ, xuống cấp, có nhiều tuyến ống trên 30 năm sử dụng, nhiều tuyến nằm sâu trong nhà dân, ngập sâu do địa phương điều chỉnh quy hoạch, mạng lưới phân phối trải rộng nên khó phát hiện khi bị rò rỉ. Một bộ phận người dân còn thiếu ý thức trong việc chấp hành quy định khi sử dụng nước gian lận từ đó dẫn đến tăng tỷ lệ thất thoát nước.

5.7. Rủi ro nguyên liệu sản xuất đầu vào:

Nguồn nguyên liệu đầu vào của Công ty chủ yếu là nguồn nước ngầm khai thác trực tiếp từ lòng đất nên hàng năm chịu sự tác động của biến đổi khí hậu làm cho nguồn nước bị nhiễm mặn và tình trạng ô nhiễm môi trường ngày càng trầm trọng, do đó để đảm bảo nguồn nước sạch để phục vụ cho người sử dụng thì rủi ro về nguyên liệu đầu vào là không nhỏ.

5.8. Rủi ro khác:

Ngoài những rủi ro nêu trên, Công ty còn chú trọng đề phòng các rủi ro khác như hỏa hoạn, cháy nổ, thiên tai, dịch bệnh,... để hạn chế mức độ thiệt hại từ những rủi ro này, Công ty luôn tuân thủ đúng quy định về an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy và thực hiện bảo hiểm cho người lao động, tài sản Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Sản lượng nước cung cấp:

Nhiệm vụ cung cấp nước an toàn, liên tục và đảm bảo chất lượng, phục vụ tốt nhu cầu sản xuất kinh doanh và sinh hoạt của nhân dân trên địa bàn tỉnh Cà Mau là nhiệm vụ chính hàng đầu của Công ty.

Sản lượng nước sạch cung cấp năm 2022 là 16.495.633 m³, đạt tỷ lệ 101,82% so với kế hoạch.

1.2. Doanh thu tiền nước:

Doanh thu tiền nước được ghi nhận hàng tháng theo đúng quy định hiện hành, giá bán nước sạch được thực hiện và áp dụng cho từng đối tượng sử dụng nước phù hợp với quyết định của UBND tỉnh Cà Mau và các quy định khác có liên quan.

Nhằm hoàn thiện và nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, Công ty đã chủ động liên hệ và phối hợp với các ngân hàng, các kênh thu hộ để triển khai thu tiền nước không dùng tiền mặt theo chủ trương của Chính phủ và của tỉnh Cà Mau.

Việc mở rộng các kênh thanh toán tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng cũng như tăng tỷ lệ thực thu, giảm rủi ro cho công tác thu tiền của Công ty.

1.3. Kết quả kinh doanh:

ĐVT: triệu đồng)

TT	Chỉ tiêu	TH 2021	KH 2022	TH 2022	Tỉ lệ % TH 2022/ KH 2022
1	Tổng Doanh thu và TN	121,223	107,100	116,789	
	+ Doanh thu tiền nước	103,602	105,100	107,432	102.22%
	+ Doanh thu LDON	1,219	2,000	2,518	
	+ Thu nhập HĐTC	19	-	28	
	+ Thu nhập khác	10,748	-	633	
	+ Doanh thu XN Năm	5,635	-	6,178	
2	Lợi nhuận sau thuế	9,773	9,100	9,245	
	+ Công ty Cổ phần	9,117	8,900	9,153	102.84%
	+ XN Năm Căn	656	-	92	
3	Nộp NSNN	25,298	25,000	28,565	114.26%

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1. Danh sách Ban điều hành (BDH): Gồm có 04 thành viên như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Trần Hoàng Khện	Tổng giám đốc công ty	ĐD VNN
2	Phạm Phước Tài	Phó Tổng giám đốc công ty	ĐD VNN
3	Phạm Tấn Phong	Phó Tổng giám đốc công ty	
4	Huỳnh Thiện Trị	Kế toán trưởng công ty	

*** Ông: Trần Hoàng Khện - Tổng giám đốc công ty:**

- Giới tính: Nam
- Sinh năm: 1964
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh
- CCCD số: 096064004227, cấp ngày 25/8/2021, tại Cục CSQLHCVTTXH
- Địa chỉ thường trú : Khu vực 1, thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, Cà Mau
- Số điện thoại liên lạc: 0913 690172.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Khai thác thủy sản, Cử nhân luật.
- Chức vụ hiện tại đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không.
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 00 cổ phần.

- Số cổ phần đại diện vốn nhà nước: 3.332.236 cổ phần, tỷ lệ 21,45%/vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2021.

*** Ông: Phạm Phước Tài - Phó Tổng giám đốc công ty:**

- Giới tính: Nam

- Sinh năm: 1974

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh

- CCCD số: 096074861605, cấp ngày 14/8/2021, tại Cục CSQLHCVTTXH

- Địa chỉ thường trú : Số 84 đường 03 tháng 2, phường 5, Tp.Cà Mau

- Số điện thoại liên lạc: 0903 677400.

- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế; Kỹ sư Xây dựng.

- Chức vụ hiện tại đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không.

- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 00 cổ phần.

- Số cổ phần đại diện vốn nhà nước: 3.332.236 cổ phần, tỷ lệ 21,45%/vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2021.

*** Ông: Phạm Tấn Phong - Phó Tổng giám đốc công ty:**

- Giới tính: Nam

- Sinh năm: 1978

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh

- CCCD số: 095078009502, cấp ngày 10/8/2021, tại Cục CSQLHCVTTXH

- Địa chỉ thường trú : Số 78 Trần Quang Khải, Phường 5, Tp.Cà Mau

- Số điện thoại liên lạc: 0913 746394.

- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản lý kinh tế; Kỹ sư Cấp thoát nước.

- Chức vụ hiện tại đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không.

- Số cổ phần cá nhân sở hữu: 00 cổ phần.

*** Ông: Huỳnh Thiện Trị - Kế toán Trưởng công ty:**

- Giới tính: Nam

- Sinh năm: 1972

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh

- CCCD số: 096072023564, cấp ngày 06/9/2021, tại Cục CSQLHCVTTXH

- Địa chỉ thường trú : 71-72 Khu đô thị Tài Lộc, xã Lý Văn Lâm, Tp.Cà Mau

- Số điện thoại liên lạc: 0982 726926.

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.

- Chức vụ hiện tại đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không.

- Số cổ phần cá nhân sở hữu: 00 cổ phần.

2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành: Không.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên:

- Tổng số lao động có đến ngày 31/12/2022 là 254 người (bao gồm cả Xi nghiệp Cấp nước và Môi trường Năm Căn 12 người). Trong đó:

- Về chuyên môn, nghiệp vụ:

+ Cao học: 05 người.

+ Đại học: 95 người.

+ Cao đẳng, Trung cấp: 48 người.

+ Lao động có tay nghề: 28 người.

+ Lao động phổ thông: 78 người.

- Về giới tính:

+ Lao động nam: 216 người.

+ Lao động nữ: 38 người.

Chính sách và thay đổi trong chính sách: Công ty thực hiện đầy đủ các chính sách liên quan đến người lao động như: đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn đúng theo quy định của pháp luật về bảo hiểm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách cho người lao động khi nghỉ việc, ốm đau, ma chay, hiếu hỉ,...chi trả quỹ thưởng, quỹ phúc lợi cho người lao động đúng theo quy định. Trong năm, Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách cho người lao động theo quy định. Hàng năm, Công ty đều tổ chức cho người lao động đi tham quan, du lịch, giao lưu học hỏi kinh nghiệm với các đơn vị trong và ngoài tỉnh.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

3.1. Các khoản đầu tư lớn: Không có.

3.2. Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính: (theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán)

4.1. Tình hình tài chính:

(ĐVT: đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng giảm
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i>			
Tổng giá trị tài sản	337.816.813.833	348.282.448.159	103,10%
Doanh thu thuần	110.455.551.873	116.128.808.764	105,14%
Lợi nhuận từ HĐKD	2.559.434.405	10.987.006.712	429,27%
Lợi nhuận khác	9.466.731.098	582.169.386	6,15%

Lợi nhuận trước thuế	12.026.165.503	11.569.176.098	96,20%
Lợi nhuận sau thuế	9.773.117.003	9.245.253.939	94,60%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	75,00%	75,00%	100,00%
<i>* Đối với tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng</i>			
Tổng giá trị tài sản	-	-	-
Doanh thu	-	-	-
Thuế và các khoản phải nộp	-	-	-
Lợi nhuận trước thuế	-	-	-
Lợi nhuận sau thuế	-	-	-

Trong đó phân ra:

* Các chỉ tiêu tài chính:

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch Công ty năm 2022	Thực hiện năm 2022			Tỷ lệ TH so với KH (Công ty)
		Công ty	Năm Căn	Tổng cộng	
1. Tổng doanh thu	107.100	110.611	6.178	116.789	103,28%
2. Tổng chi phí	98.000	101.458	6.086	107.544	
3. Lợi nhuận sau thuế	9.100	9.153	92	9.245	100,58%
4. Nộp ngân sách	25.000	28.459	106	28.565	113,84%
5. Tỷ lệ chia cổ tức	4,39%	4,41%			100,46%

* Tỷ lệ chia cổ tức từ lợi nhuận sau thuế sẽ được phân phối và xác định sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua

* Hiệu quả sử dụng vốn, Bảo toàn và Phát triển vốn: (phần Công ty)

Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu (ROE) 0,05

- Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng) 9.153

- Vốn Chủ sở hữu (triệu đồng) 168.785

Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản (ROA) 0,03

- Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng) 9.153

- Tổng tài sản (triệu đồng) 348.282

Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế / Tổng Doanh thu 0,08

- Tổng Doanh thu (triệu đồng) 110.611

- Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng) 9.153

Hệ số Bảo toàn và Phát triển vốn 1,01

- Vốn Chủ sở hữu năm trước (triệu đồng) 167.872

- Vốn Chủ sở hữu năm nay (triệu đồng)	168.785	
Tỷ lệ lợi nhuận thực hiện so với kế hoạch		1,01
- Lợi nhuận kế hoạch (triệu đồng)	9.100	
- Lợi nhuận thực hiện (triệu đồng)	9.153	

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Ghi chú
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	0,586	0,609	103,91%
+ Hệ số thanh toán nhanh:	0,489	0,464	94,94%
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,503	0,515	102,45%
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,012	1,063	105,05%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho	5,519	4,232	76,69%
+ Vòng quay tổng tài sản	0,327	0,333	101,98%
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,088	0,080	89,98%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,058	0,055	94,09%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,029	0,027	91,76%
+ Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	0,023	0,100	429,94%

4.3. Đối với tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Ghi chú
1. Quy mô vốn:	-	-	-
- Vốn điều lệ			
- Tổng tài sản có			
- Tỷ lệ an toàn vốn			
2. Kết quả hoạt động kinh doanh:	-	-	-
- Doanh số huy động tiền gửi			
- Doanh số cho vay			
- Doanh số thu nợ			
- Nợ quá hạn			

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Ghi chú
- Nợ khó đòi			
- Hệ số sử dụng vốn			
- Tỷ lệ nợ bảo lãnh quá hạn/Tổng số dư bảo lãnh			
- Tỷ lệ nợ quá hạn/Tổng dư nợ			
- Tỷ lệ nợ khó đòi/Tổng dư nợ			
3. Khả năng thanh khoản:	-	-	-
- Khả năng thanh toán ngay			
- Khả năng thanh toán chung			

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần:

Tổng số cổ phần: 15.534.900 cổ phần (*mệnh giá 10.000đ/cổ phần*)

Cổ đông của Công ty bao gồm: 02 tổ chức, sở hữu 14.875.400 cổ phần, chiếm tỷ lệ 95,75% VDL.

+ Tổ chức Nhà nước, sở hữu 11.105.700 cổ phần, chiếm tỷ lệ 71,49% VDL

+ Tổ chức doanh nghiệp, sở hữu 3.769.700 cổ phần, chiếm tỷ lệ 24,26% VDL

Cá nhân 140 người, sở hữu 659.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 4,25% VDL.

(Nguồn: Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt nam, chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh với ngày đăng ký cuối cùng 25/11/2022 - 19/12/2022)

5.2. Cơ cấu cổ đông:

TT	Tên cổ đông	CMT/GCN ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ % VDL
01	Cổ đông nhà nước	75/QĐ- UBND	UBND tỉnh Cà Mau (Số 01-02 Hùng Vương, Phường 5, Tp.Cà Mau, tỉnh Cà Mau)	11.105.700	71,49%
02	Cổ đông lớn	2400813885	Công ty cổ phần Đầu tư ngành nước DNP	3.769.700	24,26%
03	Cổ đông ngoài			659.500	4,25%
	Tổng cộng			15.534.900	100%

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

5.5. Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- Khi tiếp nhận nguyên vật liệu Công ty luôn kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ, luôn tuân thủ, thủ tục kiểm nhận và xác định chính xác số lượng, chất lượng chủng loại.

- Công tác sắp xếp nguyên vật liệu luôn dựa vào tính chất đặc điểm, bảo đảm an toàn, ngăn nắp.

- Đảm bảo cung cấp kịp thời, không xảy ra tình trạng thiếu nguyên vật liệu:

+ Về hóa chất: Hiện Công ty sử dụng hóa chất xử lý thông thường như Clo, muối với nồng độ theo qui định để xử lý nước nhằm mang lại nguồn nước đạt chất lượng phục vụ đời sống sinh hoạt và sản xuất của khách hàng.

+ Về ống dẫn nước: Sử dụng ống sắt tráng kẽm, nhựa HDPE, PVC dẫn nước từ giếng khoan về nhà máy để xử lý và sau đó vận chuyển nước sạch đã qua xử lý đến từng hộ khách hàng. Công ty cũng thường xuyên kiểm tra đường ống dẫn nước để giữ vệ sinh và kiểm soát tỷ lệ thất thoát nước.

- Công ty luôn ý thức, trách nhiệm đối với môi trường tự nhiên và cộng đồng dân cư, thông qua công tác bảo quản hóa chất xử lý nước và thực hiện đúng qui định về liều lượng hóa chất trong xử lý nước. Bên cạnh đó, Công ty luôn chú trọng đến việc khai thác hợp lý tài nguyên nước và đảm bảo chất lượng nguồn nước cung cấp đến khách hàng.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

Hoạt động của các nhà máy nước tiêu thụ điện năng rất lớn (khoảng 6.000.000KW/năm) làm cho chi phí điện trở thành khoản mục chi phí lớn trong giá thành nước. Chính vì thế, Công ty đã và đang nỗ lực sử dụng hợp lý năng lượng điện nhằm giảm thiểu chi phí điện năng cho Công ty đồng thời góp phần tiết kiệm nguồn tài nguyên thiên nhiên.

Một số giải pháp chủ yếu như sau:

+ Công tác vận hành: Vận hành máy bơm nước và các thiết bị xử lý nước vào giờ thấp điểm có giá điện thấp để dự trữ nước tại các bể chứa, sau đó bơm ra mạng lưới vào giờ cao điểm từ bể chứa hạn chế vận hành bơm cấp I vào giờ cao điểm trừ trường hợp thiếu áp phải bơm tăng cường nhằm hạn chế sản lượng điện vào giờ cao điểm có giá trị cao.

+ Ứng dụng khoa học, công nghệ: Đầu tư lắp đặt hệ thống năng lượng mặt trời tại 02 Nhà máy nước thành phố Cà Mau; thay thế các máy bơm và các thiết bị điện trong nhà máy nước có công suất tiêu thụ điện và hao hụt điện lớn bằng

máy bơm hao tốn ít điện năng nhằm giảm chi phí tiền điện.

+ Công tác tuyên truyền: Phát động phong trào sản xuất kinh doanh có hiệu quả, giảm chi phí điện, tiết kiệm điện năng.

+ Công tác dự phòng: Dùng dầu để chạy máy phát điện trong trường hợp bị mất điện.

6.3. Tiêu thụ nước:

- Nước phục vụ trực tiếp cho quá trình sản xuất và kinh doanh của Công ty.

- Ngoài ra, nước còn được sử dụng cho nhu cầu sinh hoạt tại các văn phòng của Công ty.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Công ty luôn thực hiện nghiêm chỉnh các qui định về khai thác, xả thải và các biện pháp bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành (Luật Tài nguyên nước,...)

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

a). Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động (tính đến ngày 31/12/2022):

- Số lượng lao động: 254 người (Bao gồm Xí nghiệp Năm Căn).

- Tiền lương bình quân của người lao động: 8,9 triệu đồng/người/tháng.

b). Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Công ty luôn tạo điều kiện làm việc tốt nhất cho người lao động với cơ sở vật chất khang trang, sạch sẽ, trang bị các phương tiện bảo hộ lao động cho người lao động đầy đủ. Hàng năm Công ty đều tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động,...

- Công ty thực hiện chi trả lương, thưởng, phúc lợi theo Quy chế trả lương, thưởng nội bộ của Công ty. Công ty xây dựng mức lương, thưởng dựa trên cân đối các chỉ tiêu như: năng lực của người lao động, thực trạng của doanh nghiệp, mức sống chung của người lao động. Khen thưởng kịp thời cho các tập thể, cá nhân có sáng kiến cải tiến sản xuất mang lại hiệu quả kinh tế cho Công ty, các cá nhân, tập thể có thành tích trong công tác chống thất thoát nước,...

c). Hoạt động đào tạo người lao động:

- Nguồn nhân lực chất lượng cao là yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển của Công ty. Do đó, Công ty luôn chú trọng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực hiện có thông qua các lớp tập huấn nghiệp vụ, các khóa đào tạo chuyên môn và các kỹ năng khác,...

- Công ty còn rà soát nguồn nhân lực hiện có, sắp xếp lao động hợp lý và

khuyến khích người lao động phát huy năng lực cá nhân, thi đua, đóng góp sáng kiến để cải thiện năng suất hoạt động của các bộ phận chuyên môn và đơn vị trực thuộc Công ty.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Nâng cao chất lượng nước, áp lực nước.

Đảm bảo 100% hộ dân trên địa bàn quản lý được sử dụng nước sạch.

Nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.

Tuân thủ các quy định của chính quyền địa phương. Đồng thời tạo mối quan hệ tốt với các ban ngành và chính quyền địa phương trong địa bàn Công ty quản lý cấp nước.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN:

Tổng phát khí thải nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Không có

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát khí thải nhà kính: Không có

Số lần bị xử phạt do vi phạm không tuân thủ các quy về môi trường: Không

Số tiền bị xử phạt do vi phạm không tuân thủ các quy về môi trường: Không

Công ty hoạt động trong nhóm ngành an sinh xã hội, vì vậy Công ty luôn nhận thức được vai trò của mình đối với sức khỏe, đời sống của người dân đang sử dụng nước và môi trường sống trong địa bàn Công ty đang hoạt động.

Hội đồng quản trị, Ban điều hành luôn chỉ đạo các bộ phận chuyên môn, các đơn vị trực thuộc và người lao động trong Công ty phải thực hiện nghiêm túc các cam kết về chất và lượng đối với nguồn nước mà Công ty đang cung cấp. Công ty luôn đảm bảo sử dụng và bảo quản hóa chất xử lý nước theo đúng quy cách, chủng loại, tránh gây thất thoát ra ngoài nhằm đảm bảo môi trường sống của người dân. Bên cạnh đó, Công ty cũng tích cực tham gia vào các hoạt động tuyên truyền bảo vệ môi trường nước, tiết kiệm nguồn nước chính là tiết kiệm nguồn tài nguyên, nâng cao ý thức của mọi người nhằm góp phần chống biến đổi khí hậu.

Mặc khác, song song với nhiệm vụ thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh. Công ty cũng thực hiện chia sẻ trách nhiệm xã hội cùng với cộng đồng thông qua các hoạt động ủng hộ nhà tình nghĩa, nhà tình thương, nhà cho người nghèo, hỗ trợ các dự án hướng đến cải thiện chất lượng cuộc sống cộng đồng,...

Đối với người lao động, Công ty thường xuyên quan tâm, chia sẻ và lắng nghe ý kiến về hoạt động sản xuất kinh doanh, phối hợp cùng tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên tổ chức các chuyên đề, các hoạt động văn nghệ, thể thao nhằm đoàn kết, tăng cường sức khỏe, nâng cao đời sống tinh thần người lao động trong Công ty.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Đánh giá kết quả hoạt động:

- Năm 2022, mặc dù các yếu tố đầu vào đều tăng, phương án giá bán nước sạch đã được Sở Tài chính thẩm định trình UBND tỉnh Cà Mau xem xét nhưng đến nay vẫn chưa được ban hành từ đó làm ảnh hưởng rất nhiều đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhưng với nỗ lực và thực hành tiết kiệm tối đa, đầu tư có chọn lọc, Công ty đã vượt qua khó khăn thách thức, nỗ lực hoàn thành các mục tiêu đề ra, việc thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh của Công ty có tính kế thừa bền vững.

- Đảm bảo nguồn cấp nước an toàn, liên tục, chất lượng khi đến với khách hàng, góp phần vào công tác đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh nhà.

- Công tác quản lý, Công tác phát triển mạng lưới, cải tạo, nâng cấp đường ống và công tác giảm thất thoát nước, thất thu tiền nước luôn được Công ty quan tâm đầu tư, thực hiện thường xuyên nhằm góp phần tăng sản lượng, đưa hoạt động sản xuất, kinh doanh đạt và vượt kế hoạch đề ra.

- Công ty chú trọng đầu tư, nâng cấp các thiết bị, ứng dụng công nghệ thông tin cho công tác quản lý và bước đầu mang lại hiệu quả nhất định.

- Đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý ngày càng nâng cao năng lực, kinh nghiệm thực tế xây dựng Công ty ngày càng vững mạnh, có tính kế thừa.

- Tiếp tục xây dựng và ban hành các quy chế, quy định, quy trình quản lý nội bộ để nâng cao hiệu quả công tác quản lý và sản xuất, kinh doanh.

- Công ty luôn hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế với nhà nước, chính sách cho người lao động được thực hiện đầy đủ, đời sống người lao động ngày càng cải thiện đáng kể.

1.2. Những tiến bộ công ty đạt được:

- Hoàn thành vượt mức hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất, kinh doanh đã đề ra trong điều kiện giá nguyên vật tư, vật liệu, và các yếu tố đầu vào khác tăng.

- Trong năm, nhiều giải pháp đồng bộ được triển khai mang lại hiệu quả. Công tác cải cách hành chính nâng cao chất lượng phục vụ đang tích cực triển khai, việc ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, tiện ích công nghệ thông tin bước đầu hỗ trợ hiệu quả cho công tác quản lý, phục vụ khách hàng.

- Công ty rà soát sửa đổi và ban hành kịp thời các thủ tục như lắp đặt đồng hồ nước, cải tạo, nâng cấp sửa chữa, cúp, mở nước,... để nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, làm thay đổi hình ảnh, uy tín của Công ty đối với khách hàng, cải tiến lề lối làm việc, nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công nhân lao

động, hướng đến mục tiêu phục vụ khách hàng ngày càng tốt hơn.

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản:

- Công ty mở sổ sách theo dõi chi tiết tình hình biến động các loại tài sản theo đúng quy định chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được áp dụng theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính “hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp”.

- Tổng giá trị tài sản đến 31/12/2022 là: 348.282.448.159 đồng, tăng 10.465.634.326 đồng so với năm 2021 chủ yếu là tài sản ngắn hạn, tài sản dài hạn và chi phí xây dựng cơ bản dở dang và khấu hao tài sản cố định.

- Về cơ cấu tài sản ngắn hạn/tổng tài sản chiếm tỷ trọng 27,88%. Trong đó: Tiền và các khoản tương đương tiền chiếm 8,41%, các khoản phải thu ngắn hạn chiếm 12,40%, hàng tồn kho chiếm 6,62%, tài sản ngắn hạn khác chiếm 0,31%.

2.2. Tình hình nợ phải trả:

- Nợ phải trả đến 31/12/2022 là: 179.497.288.913 đồng. Trong đó: Nợ ngắn hạn là 159.454.186.231 đồng, nợ dài hạn là: 20.043.102.682 đồng, nợ phải trả năm 2022 tăng so với năm 2021 nguyên nhân chủ yếu là do Công ty chiếm dụng các nhà đầu tư và huy động vốn phục vụ cho sản xuất kinh doanh chính (Khoan giếng, đầu tư công nghệ, mua sắm vật tư, ..).

- Hệ số thanh toán ngắn hạn : 0,61

- Hệ số thanh toán nhanh : 0,46

- Hệ số nợ/Tổng tài sản : 0,52

- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu : 1,06

- Hệ số bảo toàn và phát triển vốn: 1,01

* Công ty sử dụng vốn hiệu quả, đảm bảo khả năng chi trả cho các khoản nợ đến hạn; Vốn được bảo toàn và phát triển.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Rà soát sắp xếp tổ chức, củng cố nhân sự phù hợp với trình độ, tay nghề và lựa chọn nhân sự để bổ nhiệm vào các vị trí lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Công ty.

Rà soát sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy chế, quy trình, quy định của Công ty và các bộ phận chuyên môn, đơn vị trực thuộc phù hợp với mô hình hoạt động của Công ty.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, góp phần tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng

cổ đông thông qua.

Ứng dụng khoa học, công nghệ vào tổ chức, sản xuất, kinh doanh như: Hóa đơn điện tử trong hoạt động thu nộp tiền nước để giảm thiểu rủi ro, giảm chi phí in ấn, bảo quản, lưu trữ hóa đơn, giảm các thủ tục hành chính, thuận tiện cho việc hạch toán quyết toán, đối chiếu dữ liệu và tạo thuận lợi cho khách hàng trong thanh toán, sao kê, truy xuất thông tin, lắp đặt thủy lượng kế thông minh, kiểm soát áp lực,...

Xây dựng chương trình, kế hoạch đào tạo để nâng cao nguồn nhân lực.

Cải tiến thiết bị, công nghệ để hạ tỉ lệ thất thoát nước xuống mức thấp nhất.

Xây dựng và thực hiện nền tài chính vững chắc, minh bạch.

Tiếp tục thực hiện rà soát sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy chế, quy trình, quy định của Công ty và sắp xếp bộ máy quản lý phù hợp với mô hình hoạt động.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường

Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường: Công ty luôn tuyên truyền, sử dụng các nguồn năng lượng hợp lí, tiết kiệm và luôn tuân thủ các quy định về vệ sinh an toàn lao động, bảo vệ môi trường theo quy định hiện hành.

Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Xây dựng hình ảnh người công nhân lao động có kỷ luật, có trình độ, năng lực chuyên nghiệp, phẩm chất đạo đức tốt, phong cách phục vụ lịch sự.

Đánh giá liên quan đến trách nhiệm doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

+ Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là cung cấp nước sạch, một sản phẩm thiết yếu cho nhu cầu sinh hoạt hàng ngày của người dân và các ngành kinh tế, do đó ngoài hoạt động kinh doanh, Công ty còn phải đảm bảo vai trò phục vụ an sinh xã hội.

+ Luôn tìm giải pháp nâng cao chất lượng nước, đảm bảo chất lượng nước cung cấp phục vụ người dân an toàn và giảm tỉ lệ thất thoát, giải quyết dứt điểm tình trạng nước đục, áp lực nước yếu.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Hoạt động sản xuất, kinh doanh ổn định có nhiều giải pháp tích cực trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ bám sát theo chỉ tiêu chương trình, kế hoạch và cụ thể hoá cho từng giai đoạn tổ chức, sản xuất, kinh doanh nhờ đó Công ty đạt các chỉ tiêu đề ra.

Công tác tài chính, kế toán được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo mục tiêu bảo toàn và phát triển nguồn vốn.

Việc công bố thông tin minh bạch tuân thủ quy định của pháp luật, phản ánh trung thực tình hình hoạt động của Công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng giám đốc công ty đã thực hiện công tác điều hành theo đúng chức năng, nhiệm vụ và đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đề ra.

Điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty đạt các chỉ tiêu kỹ thuật và các chỉ tiêu tài chính đã nêu trong báo cáo, cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Để đạt được các chỉ tiêu đã đề ra, Hội đồng quản trị Công ty nỗ lực trong việc định hướng chiến lược phát triển của Công ty, tăng cường công tác quản trị, hỗ trợ Ban điều hành Công ty thực hiện đạt hiệu quả trong sản xuất, kinh doanh.

Cụ thể:

+ Chỉ đạo và giám sát Ban điều hành Công ty trong việc triển khai, thực hiện chương trình, Kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, hoàn thành và vượt mức kế hoạch được giao.

+ Lập kế hoạch tài chính và sử dụng nguồn vốn đúng mục đích, hiệu quả.

+ Đảm bảo thực hiện việc cấp nước an toàn, chất lượng ổn định; đáp ứng 100% nhu cầu sử dụng nước sạch, góp phần vào công tác đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh nhà.

+ Thực hiện nghiêm chỉnh và đầy đủ các nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước, quyền lợi cho khách hàng và cổ đông, người lao động.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị (HĐQT)

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị có nhiệm kỳ 05 năm, gồm các thành viên sau:

TT	Họ và tên	Chức danh	Thành viên độc lập/ Thành viên khác	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết		
				Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Hồ Tấn Luật	Chủ tịch HĐQT	TV HĐQT chuyên trách	4.441.228	28,59%	ĐD vốn NN: 28,59%.
2	Trần Hoàng Khện	TV HĐQT	Thành viên điều hành	3.332.236	21,45%	ĐD vốn NN: 21,45%
3	Phạm Phước Tài	TV HĐQT	Thành viên điều hành	3.332.236	21,45%	ĐD vốn NN: 21,45%

TT	Họ và tên	Chức danh	Thành viên độc lập/ Thành viên khác	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết		
				Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Ghi chú
4	Trịnh Kiên	Thành viên HĐQT	Thành viên không điều hành	3.769.700	24,26%	ĐD Công ty cổ phần Đầu tư ngành nước DNP

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị hoạt động thông qua các cuộc họp định kỳ hàng quý và tổ chức các cuộc họp bất thường khi có yêu cầu. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị có sự tham dự của Ban kiểm soát với tư cách là quan sát viên.

- Trong năm 2022, HĐQT tổ chức 04 cuộc họp và lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên HĐQT để thông qua các quyết định của HĐQT nhằm đánh giá kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty; thảo luận, thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, các nội dung liên quan đến công tác quản lý, điều hành khác để kịp thời chỉ đạo, định hướng cho Ban điều hành trong công tác điều hành hoạt động của Công ty.

- Năm 2022, Hội đồng quản trị đã ban hành 09 Nghị quyết và 07 Quyết định liên quan đến công tác quản lý, điều hành thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không có

1.5. Hoạt động của tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có

1.6. Đào tạo quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, thành viên BĐH và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty, cụ thể: Đào tạo về quản trị Công ty; đào tạo về hệ thống quản lý thông tin; chính sách, pháp luật về lĩnh vực tài chính doanh nghiệp;...

2. Ban kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát (BKS):

TT	Họ và tên	Chức danh	Số cổ phần có quyền biểu quyết		Ghi chú
			Số lượng	Tỷ lệ	
1	Mai Thị Hiền	Trưởng BKS	0	0%	
2	Phan Thị Hà Thanh	TV BKS	0	0%	
3	Văn Hải Lý	TV BKS	0	0%	

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Tổng hợp ghi nhận sự tham gia dự họp của thành viên của Ban kiểm soát:

TT	Thành viên BKS	Chức danh	Tham dự họp BKS		Ghi chú
			Số buổi	Tỷ lệ %	
1	Mai Thị Hiền	Trưởng BKS	02	100%	
2	Phan Thị Hà Thanh	Thành viên BKS	02	100%	
3	Văn hải lý	Thành viên BKS	02	100%	

- Hoạt động của Ban kiểm soát:

+ Giám sát HĐQT, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý trong việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

+ Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, tính hệ thống nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

+ Xem xét tính hợp lý của các văn bản quản lý nội bộ do Công ty ban hành.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

ĐVT: triệu đồng/người/tháng.

TT	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương thực hiện 2022	Thù lao	Ghi chú
I	Hội đồng quản trị				
1	Hồ Tấn Luật	Chủ tịch HĐQT	36	0	
2	Trần Hoàng Khện	Thành viên HĐQT	0	0	
3	Phạm Phước Tài	Thành viên HĐQT	0	0	
4	Trịnh Kiên	Thành viên HĐQT	0	0	Không nhận tiền lương, thù lao theo văn bản đề nghị của Công ty CP Đầu tư ngành nước DNP
II	Ban điều hành				
1	Trần Hoàng Khện	Tổng giám đốc	35	0	
2	Phạm Phước Tài	Phó Tổng giám đốc	33	0	
3	Phạm Tấn Phong	Phó Tổng giám đốc	30	0	

TT	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương thực hiện 2022	Thù lao	Ghi chú
4	Huỳnh Thiện Trị	Kê toán trưởng	29	0	
III	Ban kiểm soát				
1	Mai Thị Hiền	Trưởng BKS	30	0	
2	Phan Thị Hà Thanh	Thành viên BKS	0	1,5	
3	Văn Hải Lý	Thành viên BKS	0	1,5	

Tiền lương của Người quản lý tại Công ty đã được Chủ sở hữu là đại diện cổ đông Nhà nước (tỷ lệ 71,49%) phê duyệt theo quy định. Thù lao và tiền lương của thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/6/2022 của ĐHCĐ.

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không phát sinh giao dịch.

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không phát sinh.

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:

Hội đồng quản trị Công ty thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính đã phản ánh hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Cà Mau tại ngày 31/12/2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Đã được công bố thông tin ngày 23/3/2023 và thông tin này đã được công bố trên Website của Công ty tại địa chỉ: [http://www.ctncamau.com.vn./](http://www.ctncamau.com.vn/).

Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước;
- Sở GDCK Hà Nội;
- Chủ sở hữu (UBND tỉnh Cà Mau);
- Website Công ty;
- Lưu: VT, Tổ CBTT, P.KHKD.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Hồ Tấn Luật
 Chủ tịch Hội đồng quản trị
 Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau